

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HSST

Ngày: 21-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân và ông Nguyễn Đức Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Ngọc Đ**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 30/5/1990, tại Uông Bí, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 2, khu 1, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tiến Đ (đã chết) và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 01/4/2013 TAND thành phố Uông Bí xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 08/12/2018 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/6/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

**Người chứng kiến:* 1. Anh Vũ Văn H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Ông Đỗ Văn D, sinh năm: 1967; địa chỉ: Tổ 22, khu N, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 16/6/2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố U phối hợp cùng Công an phường Y, thành phố U trong khi làm nhiệm vụ tại tổ 7, khu 1, phường Y, phát hiện bắt quả tang Hoàng Ngọc Đ có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma túy. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong miệng của Đ có 01 túi nilon màu trắng, kích thước (4x7)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra Công an còn thu giữ của Đ số tiền 30.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu iPhone cũ cùng sim liên lạc.

Tại bản kết luận giám định số 754/GĐMT ngày 19/6/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 1,091 gam.

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa Hoàng Ngọc Đ khai nhận: Khoảng 23 giờ, ngày 15/6/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên Đ gọi điện cho một người bạn tên H để hỏi mua ma túy “đá”. H cho Đ số điện thoại của một người không quen biết để mua ma túy. Đ gọi điện cho người này thì được hẹn đến cầu thang bộ ở bar E thuộc khu 1, phường Y, thành phố U. Đ đón xe taxi đến bar E rồi đi vào khu vực cầu thang bộ thì gặp một người đàn ông không quen biết, Đ đưa cho người đàn ông này 1.000.000 đồng và nhận lại 01 túi nilon màu trắng, kích thước (4x7)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Thấy đúng loại ma túy cần mua, Đ ngậm túi ma túy trong miệng rồi đi về, khi Đ đi đến sân bar E thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 83/CT- VKSUB ngày 04/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c **khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/6/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên đề nghị HĐXX không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 754/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên vẹn và 01 sim điện thoại số 0399.300.590; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại iPhone đã cũ; trả lại cho bị cáo 30.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh:** Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Y lập hồi 00 giờ 15 phút ngày 16/6/2020, với vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 05 phút, ngày 16/6/2020, tại tổ 7, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Ngọc Đ là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi tàng trữ trái phép 1,091 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có tiền án, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, nên cần phải xử lý nghiêm.

* *Tình tiết tăng nặng:* Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “*Tái phạm*” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**Tình tiết giảm nhẹ:* Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan Công an thành phố Uông Bí trong việc phát hiện tội phạm, tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy Methamphetamine, thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, và 01 sim điện thoại bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; số tiền 30.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền của bị cáo không liên quan đến tội phạm, nên trả lại cho bị cáo.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: Đối với đối tượng H, người giới thiệu người bán ma túy và người đàn ông bán ma túy cho Đ, không có lai lịch, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Ngọc Đ** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Ngọc Đ 18** (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/6/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 754/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 sim điện thoại số 0399.300.590; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu iPhone màu đen; trả lại bị cáo 30.000 đồng.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc Đ phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng